TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/HS -ST
Ngày: 24 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và bà Dương Thu Phương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST -HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo **Đoàn Văn M** sinh năm 1980 tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và sinh sống: thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Ngọc T; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2011/HSST ngày 19/12/2011 của TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (đã xóa án tích); ngày 07/02/2012 Công an huyện C, thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Bị cáo **Đoàn Văn N** sinh năm 1986 tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú: thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Thị X; vợ là Đoàn Thị P1; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 11/4/2024 được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Bị cáo **Đoàn Văn T1** sinh năm 1980 tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và sinh sống: thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B (đã chết) và bà Đoàn Thị S (đã chết); vợ là Đoàn Thị N1; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 11/4/2024 được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Bị cáo **Đoàn Văn C** sinh năm 1987 tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và sinh sống: thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn K và bà Lê Thị M1; vợ là Bùi Thị L1; có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 11/4/2024 được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Bị cáo **Lê Xuân K1** sinh năm 1984 tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú và sinh sống: thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T2 (đã chết) và bà Hoàng Thị T3 (đã chết); vợ là Hà Thị M2; có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/4/2024, Công an huyện P bắt quả tang một số đối tượng, gồm: Đoàn Văn T1 và Đoàn Văn C đang đánh bạc dưới hình thức "chơi Liêng" tại nhà xưởng cơ khí của Đoàn Văn N tại thôn B, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội, lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng, tài sản liên quan thu giữ:

Thu trên chiếu bạc:

- 06 (sáu) bộ bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng mỗi bộ gồm 52 lá bài.
- Số tiền 2.450.000 đồng (*hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu trắng, đã cũ.

Thu trên người các đối tượng:

- Đoàn Văn T1: 01 (một) điện thoại di động Vivo màu tím; Số tiền 2.930.000 đồng

- Đoàn Văn C: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen; Số tiền 660.000 đồng.

- Ngoài ra, Đoàn Văn T1 tự nguyện giao nộp 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng.

Ngày 08/4/2024 và ngày 10/4/2024, nhận thấy không thể trốn tránh được pháp luật, Đoàn Văn N, Lê Xuân K1 và Đoàn Văn M đã đến Công an huyện P đầu thú, khai nhận về hành vi đánh bạc của bản thân.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/4/2024, Đoàn Văn T1 và Lê Xuân K1 đến chơi tại xưởng cơ khí của Đoàn Văn N thuộc thôn B, xã L, huyện P. Sau đó, cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng ăn tiền, T1 đi mua 04 bộ bài tú lơ khơ, rồi cả ba cùng nhau lên gác xép của xưởng, N sử dụng 02 bộ bài cùng T1 và K1 đánh bạc. Trong khi đánh bạc, K1 gọi điện cho Đoàn Văn M rủ đến để đánh bạc, rồi lần lượt có thêm Đoàn Văn M và Đoàn Văn C đến cùng tham gia đánh bạc. Đoàn Văn N thua hết tiền nên nghỉ không chơi nữa và về trước. Đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang, lợi dụng địa hình, M, K1 chui qua cửa sổ chạy thoát, còn C và T1 bị bắt giữ.

Về hình thức đánh bạc và cách thức thanh toán tiền: Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi Liêng, luân phiên sử dụng 02 bộ bài. Mỗi người được chia 03 lá bài, rồi lên bài so sánh với nhau, ai cao hơn thì sẽ thắng. Các tính thắng, thua theo thứ tự từ cao xuống thấp là Sáp, Đồng hoa, L2, Ảnh rồi mới so điểm với nhau. Về tỉ lệ sát phạt thì quy định mỗi người góp gà mỗi ván là 20.000 đồng, mỗi lượt tố là từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, tối đa là 03 lượt. Nếu ai được S1 thì ngoài số tiền đã tố thì mỗi người bỏ thêm 200.000 đồng để cho người được "Sáp", người này phải trích cho N chủ nhà là 200.000 đồng tiền phế.

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai sử dụng tiền đánh bạc như sau: Đoàn Văn N dùng số tiền đánh bạc khoảng 700.000 đồng, bị thua hết nên bỏ về trước, N chưa nhận được tiền phế vì trong quá trình chơi chưa ai được "Sáp"; Đoàn Văn T1 sử dụng khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt, T1 thắng 1.900.000 đồng; Đoàn Văn C mang khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc đã trả nợ cho Lê Xuân K1 800.000 đồng *(tiền Chúc vay mượn làm ăn trước đó),* còn lại 1.200.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt, C còn 660.000 đồng; Đoàn Văn M mang và sử dụng khoảng 900.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện M còn 800.000 đồng bỏ lại dưới chiếu và trốn thoát; Lê Xuân K1 sử dụng khoảng 1.600.000 đồng để đánh bạc *(trong đó 800.000 đồng Chúc trả nợ, 800.000 đồng K1 mang theo),* khi bị phát hiện, K1 bỏ lại khoảng 1.400.000 đồng dưới chiếu và trốn thoát.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc ngày 08/4/2024 là 6.040.000 đồng (Sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó: số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.450.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng có căn cứ chứng minh đã sử dụng để đánh bạc là 3.590.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đoàn Văn N, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn C, Đoàn Văn M và Lê Xuân K1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn M từ 09 tháng - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Đoàn Văn N, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn C, Lê Xuân K1 mỗi bị cáo từ 20 triệu – 30 triệu đồng

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề xuất xử xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Tại phiên toà, các bị cáo khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/4/2024, Đoàn Văn N, Đoàn Văn T1, Lê Xuân K1, Đoàn Văn M và Đoàn Văn C cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi Liêng tại gác xép của xưởng cơ khí của Đoàn Văn N thuộc thôn B, xã L, huyện P. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 12

giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện P bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc và trong người các bị cáo số tiền là 6.040.000 đồng. Căn cứ vào biên bản thu giữ số tiền trong người các bị cáo, cùng lời khai các bị cáo, xác định được khi đánh bạc: Đoàn Văn N có khoảng 700.000 đồng tham gia đánh bạc, bị thua hết nên bỏ về trước, N chưa nhận được tiền phế vì trong quá trình chơi chưa ai được "Sáp"; Đoàn Văn T1 sử dụng khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Đoàn Văn C mang khoảng 2.000.000 đồng, quá trình đánh bạc đã trả nợ cho Lê Xuân K1 800.000 đồng *(tiền Chúc vay mượn làm ăn trước đó),* còn lại 1.200.000 đồng sử dụng đánh bạc; Đoàn Văn M sử dụng khoảng 900.000 đồng để đánh bạc; Lê Xuân K1 sử dụng khoảng 1.600.000 đồng để đánh bạc *(*trong đó 800.000 đồng Chúc trả nợ, 800.000 đồng K1 mang theo). Xét thấy hành vi của Đoàn Văn N sử dụng xưởng cơ khí để làm nơi đánh bạc, xong trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc có 01 chiếu bạc, số người đánh bạc dưới 10 người, bị cáo chưa thu tiền phế, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.040.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bi cáo N và các bị cáo khác đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự địa phương, vì vậy phải xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã thực hiện, để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời cũng là bài học để phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Đoàn Văn M sử dụng khoảng 900.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/12/2011 của TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; ngày 07/02/2012 Công an huyện C, thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo; bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú, bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy chưa phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Đối với các bị cáo Đoàn Văn N, Đoàn Văn T1, Đoàn Văn C, Lê Xuân K1 đều là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, số lượng tiền mỗi bị cáo sử dụng vào

việc đánh bạc tuy có khác nhau, song các bị cáo đều ham mê sát phạt nhau được thua bằng tiền. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự và đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo N, K1 còn có thêm tình tiết đến cơ quan Công an đầu thú, bị cáo K1 tham gia nghĩa vụ quân sự được quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự, phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[4]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do, không có tài sản, vì vậy sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Đối với chiếc điện thoại di động mà Lê Xuân K1 sử dụng liên lạc với Đoàn Văn M đến đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, K1 bỏ chạy nên đã bị rơi mất chiếc điện thoại, không rõ vị trí rơi, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 6.040.000 đồng, xác định đây là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và tiền do phạm tội mà có, sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 08 bộ bài tú lơ khơ (06 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 lá, đã qua sử dụng; 02 bộ tú lơ khơ chưa qua sử dụng) sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung màu trắng, thu giữ của Đoàn Văn M; 01 điện thoại di động Vivo màu tím, thu giữ của Đoàn Văn T1; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, thu giữ của Đoàn Văn C, là phương tiện các đối tượng sử dụng liên lạc rủ nhau đánh bạc nên sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn M:** 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 24/7/2024.

Giao bị cáo Đoàn Văn M cho U, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự. (Riêng bị cáo Đoàn Văn N, Lê Xuân K1 được áp dụng thêm tình tiết khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự)

- Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn N**: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước về tội "Đánh bạc".

- Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn T1**: 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước về tội "Đánh bạc".

- Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Văn C**: 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước về tội "Đánh bạc".

- Xử phạt: Bị cáo **Lê Xuân K1**: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước về tội "Đánh bạc".

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 lá, đã qua sử dụng; 02 bộ tú lơ khơ chưa qua sử dụng

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu trắng (vàng nhạt); 01 điện thoại di động Vivo màu tím; 01 điện thoại di động Oppo màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2024 giữa Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.040.000 đồng. (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội lập ngày 11/7/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ TP Hà Nội;
- Các bị cáo;
- UBND xã võng Xuyên, huyện Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Xuân Tuân